



LƯU Á CHÂU: NIỀM TIN VÀ ĐẠO ĐỨC (phần đầu)

Theo đề nghị của đông đảo bạn đọc, chúng tôi cho đăng lại toàn văn bài phát biểu của Trung tướng không quân Trung Quốc Lưu Á Châu tại căn cứ không quân Côn Minh, Vân Nam, có bổ sung những phần lược bỏ trong bản dịch trước nhằm giúp bạn đọc dễ dàng theo dõi thông tin tham khảo này.

Giới thiệu tóm tắt về Lưu Á Châu

Lưu Á Châu năm nay 57 tuổi, là người huyện Túc thuộc thành phố An Huy, tham gia quân đội năm 16 tuổi, lần lượt giữ chức vụ phó tiểu đội trưởng, tiểu đội trưởng, trung đội trưởng; năm 44 tuổi được thăng chức thiếu tướng

không quân, bước vào hàng ngũ tướng lĩnh cấp cao của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc (PLA); năm 45 tuổi giữ chức Chủ nhiệm Cục chính trị không quân quân khu Bắc Kinh, năm 50 tuổi là chính ủy không quân quân khu Thành Đô; năm 51 tuổi là Phó chính ủy không quân kiêm Bí thư Ủy ban kiểm tra kỷ luật quân ủy, và được thăng chức trung tướng không quân. Hiện nay, Trung tướng Lưu Á Châu, nguyên Phó Chính ủy không quân của PLA giữ chức chính ủy của Đại học quốc phòng Trung Quốc thay Trung tướng Đồng Thể Bình đã được điều động làm Phó chủ nhiệm Tổng Cục chính trị kiêm Bí thư Ủy ban kiểm tra kỷ luật quân ủy.

Đại học quốc phòng là trường quân sự cao nhất của Trung Quốc, trực thuộc sự lãnh đạo của quân ủy trung ương, là cấp đại quân khu; hiệu trưởng, chính ủy của trường này đều thuộc những chức vụ chính của đại khu.

Xin chào các đồng chí

Hôm nay, tôi vốn định nói chuyện tại Đại Lễ Đường Nhân dân, nhưng tôi e địa điểm đó quá lớn. Một mình tôi ngồi ở ghế trên lễ đài, các đồng chí ngồi trang nghiêm phía dưới, như vậy khoảng cách giữa chúng ta quá xa. Do đó, tôi đã lựa chọn giảng đường lớn này là để thu hẹp khoảng cách giữa tôi với các đồng chí. Tôi không đọc báo cáo mà mọi người đã nghe quen, mang tính truyền thống. Tôi chỉ muốn giao lưu về mặt tư tưởng với các đồng chí. Tôi nói, các đồng chí nghe, không phải ghi chép và ghi âm. Chỗ nào tôi nói sai, tôi sẽ chịu trách nhiệm. So với các báo cáo của các đồng chí khác, buổi nói chuyện của tôi trình độ thấp hơn, cũng chẳng có gì sâu sắc, không giống như báo cáo của các đồng chí khác vừa “cao”, vừa “sâu”, phong cách long trọng. Tôi chỉ đề cập từ những vấn đề nhỏ bé. Hôm nay, tôi chủ yếu nói đến hai vấn đề, một là niềm tin, hai là đạo đức.

1) Vấn đề niềm tin

Luther King nói: “Tôi có một giấc mơ”. Giống như ông ta, tôi cũng có một giấc mơ. Giấc mơ quân đội và đất nước Trung Quốc hùng mạnh. Hai giấc mơ này thực ra là một. Đây không chỉ là giấc mơ, mà đã trở thành niềm tin vững chắc của tôi. Chúng ta đều là quân nhân. So với tôi, các đồng chí đều là các quân nhân trẻ. Khi giảng bài tại Đại học Khoa học kỹ thuật quốc phòng, tôi đã từng dẫn lời Mao chủ tịch: “Thế giới là của các đồng chí, cũng là của

chúng tôi, nhưng xét cho cùng vẫn là của các đồng chí". Tôi nói, quân đội là của các đồng chí, cũng là của chúng tôi, nhưng xét cho cùng là của các đồng chí, những đồng chí đang ngồi ở đây hôm nay. Các đồng chí là tương lai của quân đội, do đó, các đồng chí cũng là ánh mặt trời của quân đội. Tôi rất yêu quý quân đội chúng ta. 15 tuổi, tôi nhập ngũ, đến nay đã 34 năm trong quân đội. Tôi đã cống hiến tuổi thanh xuân và sẽ cống hiến cả đời mình cho quân đội. Tuy nhiên, tôi không dám nói liệu có cống hiến cả thế hệ con cháu cho quân đội hay không. Tôi sinh ra trong doanh trại, lớn lên trong doanh trại quân đội. Cha tôi là một quân nhân lão thành. Năm 1939, ông cùng sáu nông dân trẻ cùng quê tham gia Bát lộ quân. Trong chiến dịch Mạnh Lương Cổ ác liệt, sáu người đó đều hi sinh, chỉ còn lại mỗi bố tôi. Hai năm sau, bố tôi nhận chức vụ chính trị viên tiểu đoàn. Khi tham gia chiến dịch Hoài Hải, trung đoàn 187 quân đoàn 21 của cha tôi đã chặn đánh bình đoàn của Khâu Thanh Tuyền tại Vương Đường. Trận chiến đó rất ác liệt. Đại đội cuối cùng giữ Vương Đường chỉ còn 6 người. Bọn địch ào lên. Bố tôi mở cái bọc đã đeo 10 năm, bên trong có một đôi giày vải do bà nội làm. Ông không nỡ đi giày vào mà đem theo đôi giày đó trong 10 năm, qua hàng vạn dặm. Đến thời khắc hiểm nghèo cuối cùng, ông muốn đi đôi giày đó, khi thử mới phát hiện cả hai chiếc đều là giày bên trái! Khi kể cho tôi nghe câu chuyện này, ông cười, tôi lại cảm thấy xót xa. Quân đội của chúng ta được xây dựng từ biết bao người nông dân chất phác giống như bố tôi. Biết bao bậc tiền bối đã ngã xuống vì ngày hôm nay.

Chúng ta đang ở trong thời kỳ mới. Chính sách cải cách mở cửa của đồng chí Đặng Tiểu Bình đã tạo ra cảnh sắc rực rỡ trên đất nước Trung Hoa cổ kính. Địa vị của quân đội vẫn quan trọng. Kể từ cải cách mở cửa đến nay, quân đội Trung Quốc đã hai lần phát huy vai trò chính trị quan trọng và sẽ còn tiếp tục phát huy. Đó là hai lần nào? Một lần là sóng gió chính trị "4/6" (Sự kiện giải tán biểu tình tại Thiên An Môn ngày 4/6/1989 - Người dịch). Đặng Tiểu Bình nói, đợt sóng gió này sớm muộn cũng sẽ xuất hiện, xuất hiện sớm còn hơn xuất hiện muộn. Sau đợt sóng gió ấy, sự nghiệp cải cách của Trung Quốc bước sang trang mới. Trong báo cáo chính trị Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc mà mọi người học tập gần đây, có một phần rất quan trọng, đó là thành tựu huy hoàng trong 13 năm qua của Trung ương Đảng do đồng chí Giang Trạch Dân làm hạt nhân. 13 năm là lửa nào đã phơi rọi thời gian?

Đó là từ 4/6/1989. Có thể nói, không giải quyết vấn đề “4/6”, không có cục diện phát triển phồn vinh của Trung Quốc ngày hôm nay; không có quân đội, vấn đề “ngày 4/6” sẽ không thể được giải quyết, cũng không thể có 13 năm huy hoàng. Sáng sớm ngày 4/6, sau một đêm long trời lở đất, thành phố Bắc Kinh bình yên trở lại. Nhiều đơn vị bộ đội thu dọn hiện trường tập trung tại quảng trường Thiên An Môn, không biết tình hình tiếp theo sẽ ra sao, thần kinh thật căng thẳng. Sáng hôm ấy, tất cả các điện thoại ở Bắc Kinh đều không liên lạc được. Vì sao lại không gọi được? Bởi vì, tất cả người dân Bắc Kinh đều đóng cửa trong nhà gọi điện thoại, điện thoại bị quá tải không liên lạc được. Những tin đồn được lan truyền ra cả nước. Phương Tây lại phóng đại thêm. Cả thế giới hướng về quảng trường Thiên An Môn. Lúc đó, Chủ tịch Dương Thượng Côn nói một câu rằng: “Sớm 4/6 ở quảng trường Thiên An Môn nếu 1 tiểu đội có vấn đề thì sẽ gay go”. Tuy nhiên, quân đội của chúng ta là quân đội do Đảng lãnh đạo, chuyện đó không xảy ra. Quân đội đã trải qua một thử thách lớn, đã trả giá rất đắt cho sự kiện “4/6”. Khi ăn cơm trưa ngày hôm nay, tôi và Chủ nhiệm chính trị Chiêm Bản Phát của căn cứ Côn Minh trao đổi vấn đề này. Làm nhiệm vụ ở Bắc Kinh rất khó. Khi xảy ra sự kiện 4/6, để ngăn chặn Quân Giải phóng tiến vào thành phố, có người ở Bắc Kinh đã hành hung. Hành động sát hại Quân Giải phóng thật đáng sợ. Trung đội trưởng Lưu Quốc Canh thuộc Quân đoàn 63 bị đánh trọng thương sau đó bị thiêu chết ở Lục Bộ Khẩu; tiểu đội trưởng Thôi Quốc Chính thuộc Quân đoàn 39 bị thiêu chết và bêu xác ở Sùng Văn Môn, Tiểu đội trưởng Lý Quốc Thụy bị thiêu chết và bêu xác ở Phụ Thành Môn. Sau này, Chủ tịch Dương Thượng Côn đã tiếp thân nhân của ba liệt sĩ trên. Khi ấy, Chủ tịch Dương chú ý đến một hiện tượng kỳ lạ. Ông nói, trong tên của ba liệt sĩ đều có một chữ “quốc”. Các đồng chí thấy đấy, Lưu Quốc Canh, Lý Quốc Thụy và Thôi Quốc Chính đều là ba liệt sĩ chết thảm nhất, tên của họ đều có một chữ “quốc”. Chủ tịch Dương nói, chúng ta họ đã hết lòng vì nước, hy sinh đến giọt máu cuối cùng. Trong sự kiện “4/6”, quân đội Trung Quốc đã phát huy vai trò quan trọng, ổn định được đất nước. Đây là một lần cống hiến của quân đội ta trong thời kỳ mới.

Một lần khác là cuộc chiến tự vệ chống Việt Nam năm 1979 và cuộc chiến “Lưỡng sơn” sau này (cuộc chiến “Lão Sơn” và “Già Âm Sơn” theo cách gọi của Trung Quốc, tức cuộc lần chiến của Trung Quốc ở khu vực điểm

cao 1509 huyện Vị Xuyên và Núi Bạc, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, Việt Nam - N.D). Đặc biệt là cuộc chiến tự vệ đánh trả Việt Nam năm 1979, nhiều đồng chí chưa nhận thức được ý nghĩa của cuộc chiến này. Khi đó, có người nói: Chúng ta đánh nhau với người Việt Nam, hiện nay, những người hy sinh là liệt sĩ, sau khi quan hệ hai nước trở lại tốt đẹp, họ sẽ là gì? Tôi trả lời: "Vẫn là liệt sĩ!". Vì sao? Chúng ta phải nhìn nhận cuộc chiến này từ góc độ chính trị. Ý nghĩa của cuộc chiến này nằm bên ngoài cuộc chiến. Cuộc chiến này của đồng chí Đặng Tiểu Bình là đánh để hai người xem, một là Đảng Cộng sản Trung Quốc, hai là người Mỹ. Sau khi Đặng Tiểu Bình trở lại cầm quyền vào năm 1978, tháng 1/1979, ông thăm Mỹ, tháng 2/1979 đánh Việt Nam. Về chính trị, cuộc chiến này không thể không đánh. Vì sao? Sau khi Đặng Tiểu Bình trở lại nắm quyền, chương trình cải cách mở cửa của Trung Quốc đã được ông vạch sẵn, muốn thực hiện chương trình này phải xác lập quyền lực tuyệt đối trong nội bộ đảng. Phải đánh một trận. Khi đó, "bè lũ bốn tên" vừa bị đập tan, những người có tư tưởng cực tả trong nội bộ đảng còn rất đông, họ vừa chống lại Đặng Tiểu Bình, vừa phản đối đường lối và chính sách của ông. Muốn cải cách, phải có quyền lực. Biện pháp xác lập quyền lực nhanh nhất là gây chiến tranh. Lưu Dụ (?) cũng làm như vậy. Khi đó, rất nhiều người phản đối chiến tranh, cho rằng Quân Giải phóng vừa trải qua "cách mạng văn hoá", không thể đánh trận được. Tuy nhiên, Đặng Tiểu Bình rất quyết đoán, dẹp mọi tranh cãi, chỉ huy Quân Giải phóng ào ạt vượt qua biên giới vào ngày 17/2. Thứ hai là người Mỹ, ý nghĩa của việc này cũng rất lớn. Đến nay, Đặng Tiểu Bình đã xa chúng ta được 5 năm, nhưng tôi luôn cảm thấy ông ở bên cạnh chúng ta. Lý Hiến Trung (Chủ nhiệm Chính trị Bộ Tư lệnh Không quân Bắc Kinh) nói: "Mao Trạch Đông của chúng ta, càng ngẫm càng thấy vĩ đại". Tôi muốn nói: "Đặng Tiểu Bình của chúng ta, càng ngẫm càng thấy vĩ đại". Thời gian càng lùi xa, sự vĩ đại của Đặng Tiểu Bình càng khiến chúng ta cảm nhận rõ ràng hơn. Ông chuyên hướng cả đất nước Trung Quốc chúng ta. Các đồng chí thấy đấy, cuộc chiến này xảy ra năm 1979. Năm 1975, sau khi hao binh tổn tướng, người Mỹ cuống cuống tháo chạy khỏi Việt Nam. Đặng Tiểu Bình nói, tôi dạy cho Việt Nam một bài học. Khi đó, Việt Nam đang theo ai? Đang theo Liên Xô. Đặng Tiểu Bình tấn công. Cuộc chiến phản kích tự vệ đối với Việt Nam vào lúc đó của Đặng Tiểu Bình thực sự đã đưa Trung Quốc ra khỏi cái gọi là phe xã hội chủ nghĩa của Liên Xô. Khi ấy, nhiều nước Đông Âu

không hài lòng, nói rằng một nước xã hội chủ nghĩa lại đánh một nước xã hội chủ nghĩa khác. Khi đó, Đặng Tiểu Bình đã thấy rõ không cần thứ chủ nghĩa xã hội ấy của họ. Kết quả như thế nào? Chủ nghĩa xã hội giả hiệu đã chết yểu. Vào năm 1989, tất cả các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ hàng loạt. Ngay cả Liên Xô cũng tan rã. 10 năm trước đó, Đặng Tiểu Bình đã nhận ra vấn đề này, dùng chiến tranh để vạch rõ ranh giới với các nước xã hội chủ nghĩa. Đặng Tiểu Bình, thật là một kỳ tài! Vừa rồi, tôi nói gây ra cuộc chiến tranh này vì người Mỹ, chính là trả hận cho người Mỹ. Có bằng chứng không? Có đấy. Ngày hôm trước rời Nhà Trắng thì ngày hôm sau, Đặng Tiểu Bình bắt đầu đánh Việt Nam. Vì sao có thể giúp Mỹ hả giận? Bởi vì, người Mỹ vừa tháo chạy nhục nhã khỏi Việt Nam. Chúng ta sao lại phải giúp người Mỹ hả giận? Thực ra không phải vì Mỹ, mà là vì chúng ta, vì cái cách mở cửa. Trung Quốc không thể cái cách mở cửa mà không có viện trợ của các nước phương Tây đứng đầu là Mỹ. Nhờ cuộc chiến này, Mỹ đã ồ ạt viện trợ kinh tế, kỹ thuật, khoa học kỹ thuật và cả viện trợ quân sự, tiền vốn cho Trung Quốc. Tuần trăng mật giữa Mỹ và Trung Quốc kéo đến mười năm, đến ngày 4/6/1989 mới tam lạng. Cuộc chiến này đem lại cho Trung Quốc những gì? Đó là một lượng lớn thời gian, tiền bạc và kỹ thuật. Nhờ những yếu tố này, Trung Quốc tiếp tục đứng vững sau khi Liên Xô sụp đổ. Đây là thành công vĩ đại. Thậm chí có thể nói, bước đi đầu tiên của cái cách mở cửa Trung Quốc chính là từ cuộc chiến tranh này. Với ý nghĩa đó, cống hiến của quân đội Trung Quốc đối với công cuộc cải cách mở cửa thật to lớn vô cùng.

Tuy nhiên, quân đội của Trung Quốc dâng hiến thân mình trong tình huống nào? Lần trước đến nói chuyện với Tư lệnh Trang Khả Trụ và Chính ủy Tề Hải Điền, tôi có tình tiết về sự kiện ở Vân Nam. Khi tác chiến năm 1979, tôi đang ở Cục Chính trị Không quân, không quân tuy chưa xuất kích, nhưng tôi vẫn chăm chú theo dõi cuộc chiến trên bộ. Sau đó, khi tác chiến ở "Lưỡng Sơn", một nhóm nhà văn của Tổng cục chính trị đến thăm, lần đầu tiên là năm 1984, khi chiếm được Lão Sơn, đến Quân đoàn 14 cùng với Diệp Nam, Chu Đào, Kiều Lương. Sau này, tôi đi một mình đến mấy lần. Năm 1999, tôi lại đến lần nữa. Tôi rất quyền uyển mảnh đất Vân Nam. Vì sao? Bởi vì, khi đó, tôi đến thăm bộ đội tham gia chiến đấu, để lại ấn tượng rất sâu đậm đối với tôi. Khi ấy, cái cách mở cửa đã bắt đầu, đặc biệt là khi tác chiến ở "Lưỡng Sơn", hậu phương vẫn ca hát nhảy múa trong thành bình. Các cán bộ chiến sĩ

không những phải đối mặt với thử thách sinh tử, mà đều có gánh nặng cuộc sống. Đặc biệt là cán bộ cơ sở, hầu hết gia đình đều rất khó khăn. Lúc đó, tôi đến viếng một chính trị viên đại đội của Quân đoàn 14, anh ta đã hy sinh. Vợ anh ta gặp tôi, nói rằng, trước khi ra trận, chồng chị vẫn còn nợ tiền, khi phát lương tháng cuối cùng trước khi ra trận, trừ hết các khoản nợ, chỉ còn 5 xu tiền lương trong túi. Cuối cùng, cô ấy đưa cho tôi xem bản kê đi vật, chỉ còn đúng 5 xu. Tôi thấy thật xót xa. Có một số chiến sĩ gia đình nghèo đói, di chúc của họ thật đầy máu và nước mắt. Trong di chúc của một liệt sĩ, có đoạn, nếu tôi chết, mong công xã hãy cho gia đình tôi một con bò. Có người khác viết, nếu tôi chết, hãy cời bộ quân phục của tôi đem về quê, anh em nhà tôi không có quần áo để mặc. Xem những trang viết này thật là xót xa. Tinh thần của các binh sĩ vĩ đại như núi Thái Sơn. Từ hậu phương đến tiền tuyến, tôi thấy sự chênh lệch quá lớn, không thể nói lên lời! Không chỉ là cuộc sống mà còn những cái khác. Chẳng hạn, tôi đã từng điều tra bộ đội tham chiến ở bốn quân đoàn, những cán bộ có vợ chưa cưới thì 100% đều bị từ hôn, không có trường hợp ngoại lệ. Tôi xem thư đoạn tuyệt hôn nhân của một cô gái, viết cũng rất có lý: "Anh hy sinh còn không sao, nếu anh bị thương mất chân mất tay, chúng ta sẽ biết sống ra sao?". Đây cũng là thực tế. Một chính trị viên phó đại đội ở quân đoàn 27 dẫn đầu đội xung kích tấn công một ngọn núi, bị hy sinh. Cả đội xung kích có 30 người thì hi sinh 20. Sau khi trở về, đại đội trưởng tập hợp những người sống sót trong toàn đại đội điểm danh, thì thể của chính trị viên phó đại đội và hai mươi mấy chiến sĩ đặt trên một sân phơi của dân. Vào lúc đó, thư của vợ chưa cưới chính trị viên phó cũng vừa gửi đến. Thư gì vậy? Thư cắt đứt quan hệ hôn nhân. Trước mặt những người sống sót và trước thi thể những người đã hy sinh trong đó có chính trị viên phó, đại đội trưởng đã đọc bức thư ấy, các chiến sĩ toàn đơn vị ai cũng đầm đìa nước mắt. Tôi luôn thấm thía khung cảnh khi ấy và tâm trạng của họ. Ánh sáng nhân tính vào thời điểm ấy mới rực sáng nhất. Khi bước vào chiến đấu rất hiểm thấy lời nói hùng hồn. Thật sự có thể làm rung động lòng người thì tuyệt đối không thể trâng tráo đại hải, càng không thể là đạo lý suông. Trầm tĩnh có sức mạnh lớn hơn nhiều so với ồn ào náo động. Tôi đi qua một đơn vị chuẩn bị bước vào chiến đấu, tâm trạng hào hứng trước khi tham chiến của bộ đội như miêu tả trong tiểu thuyết, trên phim ảnh, truyền hình v.v.. tất cả đều chỉ là sự phóng đại. Trước khi vào chiến, một vòng bộ đội đứng quân chỉnh lặng như tờ. Cán bộ chỉ huy

đều ẩn nấp ở nơi rất xa. Khi thời bình, số cán bộ chỉ huy này rất khí phách hào hùng. Có một cán bộ cho đến nay vẫn còn duy trì quan hệ với tôi. Khi đó tôi là cán bộ cấp Tiểu đoàn phó, anh là Sư đoàn trưởng. Anh gặp tôi, nói một cách khí phách: "Tôi có 3 suy nghĩ, cậu hãy viết thành sách cho tôi! Thứ nhất, tôi muốn làm George Smith Patton Jr của Trung Quốc; thứ hai, binh sỹ được coi là gì? Binh sỹ chính là những con số Ả rập; thứ 3, tôi mong mỗi được đánh trận. Đánh một trận thắng một cấp". Chính vì mấy câu nói đó, tôi đã không tha thứ cho anh ấy. Anh ấy không có thiện cảm với chiến sỹ. Thời bình, nếu Đại đội trưởng, người chỉ huy có quan hệ tốt với chiến sỹ, thì có thể đoàn kết thành một tập thể vững mạnh, nhưng nếu có chút mâu thuẫn, chắc chắn sẽ dẫn đến tình trạng mỗi người một phách. Tuy nhiên, khi chiến tranh nổ ra, cán bộ, chiến sỹ cũng sẽ sẵn sàng xông pha không chùn bước.

Các bạn đều biết tôi từng viết một tác phẩm có tiêu đề "Vương Nhân Tiên". Tác phẩm này đã gây tiếng vang rất lớn. Vương Nhân Tiên là Phó Tham mưu Đại đội thuộc Sư đoàn 14, Quân đoàn 14, người Côn Minh, thuộc dòng dõi con em cán bộ. Trước chiến tranh, Vương Nhân Tiên từng bị xử lý do vi phạm kỷ luật, sau này hy sinh. Có người cho rằng anh ấy không phải là anh hùng, nhưng tôi cho rằng anh ấy là anh hùng, hơn thế nữa còn là anh hùng đích thực. Quân đoàn trưởng Quân đoàn 14 khi đó, xxx từng nói: "Nghe nói Lưu Á Châu muốn viết về Vương Nhân Tiên? Quân đoàn 14 có nhiều nhân vật anh hùng như vậy sao không viết, lại đi viết về một người như vậy?". Người khác đem chuyện này kể với tôi, tôi chỉ bĩu môi một cách khinh thường. Hugo từng nói, trong chủ nghĩa anh hùng đích thực tuyệt đối có một chủ nghĩa nhân đạo đích thực tuyệt đối. Rủi ro của Vương Nhân Tiên chính là điển hình của chủ nghĩa nhân đạo, đồng thời cũng là điển hình của chủ nghĩa anh hùng. Vương Nhân Tiên vốn yêu một cô bạn gái tại Côn Minh, nhưng khi quân đội di chuyển đến Lão Sơn, cô bạn gái này đã cắt đứt quan hệ với Vương Nhân Tiên. Sau khi quân đội tiến vào khu vực Lão Sơn, đóng quân tại một địa phương gọi là Lạc Thủy Động. Vương Nhân Tiên và một số cán bộ khác ở trong một gia đình nông dân người Miêu. Nữ chủ nhà là một cô gái dân tộc Miêu rất xinh đẹp, vừa kết hôn không lâu, có một đứa con mới sinh. Tính cách của cô gái này tràn đầy nhiệt huyết, rắn rỏi khí khái. Đa phần các cô gái dân tộc thiểu số đều có đặc điểm chung như vậy. Không giống với các cô gái dân tộc Hán, không đằm yếu cũng không dâm dục nhàn. Dân tộc Hán là một dân

tộc không có tình yêu nhất. Dù dân tộc Hán có dân số đông nhất trên thế giới, nhưng họ không có tình yêu. Ở nước ngoài vì tình yêu có thể xảy ra chiến tranh, Trung Quốc có thể không? Ngô Tam Quế được coi là nam nhi dám chiến đấu vì tình yêu, lại vẫn bị cho là Hán gian. Cô gái người Miêu ở Lạc Thủy Động sau khi nhìn thấy Vương Nhân Tiên, đã lập tức yêu anh ấy. Vương Nhân Tiên đẹp trai, phong độ, cao 1m82. Nghe nói trên khuôn mặt anh ấy luôn mỉm cười. Ban đầu Vương Nhân Tiên không hề để ý đến cô ta. Phụ nữ nông thôn mà, gia cảnh rất nghèo. Mặc dù lớn lên rất xinh đẹp, nhưng đã là người có con. Trước khi bộ đội lên Lão Sơn, cô gái người Miêu đã rót nước vào bình cho tất cả các chiến sỹ đóng quân tại nhà cô và cố ý cho thêm đường vào bình của Vương Nhân Tiên, đường cho vào nhiều đến mức ngọt như mật ong. Buổi tối, cô gái người Miêu bế con đến phòng của Vương Nhân Tiên. Cô đã hành động một cách tự nhiên nhất trước mặt Vương Nhân Tiên: cởi áo cho con bú. Hai người cứ ngồi với nhau như vậy trong căn phòng. Vương Nhân Tiên ra sức rít thuốc. Anh ấy đang cố gắng kiềm chế. Nhưng cuối cùng không kiềm chế nổi. Vì sao không thể? Điều này là có lý do, lý do đó chính là ngày mai bộ đội phải lên Lão Sơn. Chuyến đi này có thể anh ấy muốn "ghi danh". Anh ấy là người đàn ông có tâm huyết, chính trực, chưa từng quan hệ với phụ nữ. Anh khẳng định, nghĩ lại chuyện đó anh vẫn không đành lòng. Đây là lẽ hết sức thương tình của con người. Khi đó hai người đã quan hệ trong chuồng heo. Ngày thứ 2, tình hình đột nhiên thay đổi, các cuộc tiến công đã bị hoãn lại. Kế hoạch tác chiến bị trì hoãn, vì vậy tình yêu của họ đã đến một cách tự nhiên như vậy. Bất cứ sự việc gì đều giống nhau, đã có một lần thì sẽ có một trăm lần. Trong những ngày đó, bất cứ nơi đâu của Lạc Thủy Động đều lưu lại những hình ảnh yêu thương của họ. Đương nhiên, số lần quan hệ trong chuồng heo cũng tương đối nhiều. Vương Nhân Tiên sau mỗi lần làm chuyện đó đều hút thuốc, hết điều này đến điều khác, thật là nguy hiểm. Cô gái Miêu rất hạnh phúc, đã hát ngay tại chuồng heo. Một cô gái thật có cá tính! Sau này người chồng của cô đã phát hiện ra, hỏi cô có quan hệ với ai, cô không nói, cuối cùng người chồng của cô đã báo cáo vụ việc lên đơn vị. Tập đoàn quân 14 cảm thấy đây là một sự việc hết sức nghiêm trọng phá hoại kỷ luật quân chúng, Quân đoàn trưởng Quân đoàn 14 xxx ra lệnh xử nghiêm. Quân đội đã triệu tập tất cả cán bộ và binh lính đóng gần nhà cô gái Miêu, xếp thành hàng, cho gọi cô gái đến nhận mặt. Cô gái người Miêu thật cương nghị, hôm đó lời

cảm thấy còn phải cung kính nể phục. Cô bước tới phía trước Vương Nhân Tiên, chỉ tay nói: “Chính là anh ấy!” rồi lại nói một câu gì đó, tôi nghe không hết, nhưng ý nói là tôi thích anh ấy, tôi yêu anh ấy. Trưởng ban Bảo vệ nói: “Tôi đã sớm đoán được là Vương Nhân Tiên. Tôi đã nhìn thấy đầu thuốc lá cao cấp có ở khắp nơi trong chuồng heo. Mùi thơm của những đầu thuốc này chỉ có anh ta hút”. Vương Nhân Tiên bị kỷ luật và giáng cấp từ Phó Đại đội xuống cấp Trung đội. Ngày tấn công Lão Sơn, Trung đoàn điều Vương Nhân Tiên lên tuyển đầu. Ngày 12/7, một sư đoàn của Việt Nam và quân ta đã xảy ra cuộc chiến giằng co quyết liệt tại khu vực Lão Sơn. Pháo bắn suốt ngày đêm. Vì Lạc Thủy Động cách tuyển đầu rất gần, có thể nhìn thấy một vùng trời rực lửa đạn bom. Cô gái người Miêu cứ ngồi ở đầu thôn, ngóng về phía Lão Sơn. Người chồng đã đánh cô, xuống tay rất nặng. Đầu và mồm đều bị chảy máu, làm cô bất động. Vương Nhân Tiên đang chiến đấu tại điểm cao nhất của mặt trận. Anh là tham mưu pháo binh, đã kịp thời báo cáo hàng nghìn tình huống cho pháo binh tuyển sau. Hòa lực pháo binh của quân ta dài như tầm mắt, dội lên đầu kẻ địch. Tháng 8, tôi leo lên Lão Sơn, nhìn xuống phía dưới, vẫn còn nhìn thấy cảnh thây xác. Đó đều là xác quân địch bị bắn chết trong cuộc chiến “12/7”. Sau này quân địch phát hiện địa phương này có căn cứ, đã tập trung hòa lực đánh vào đây. Vương Nhân Tiên đã hy sinh. Đồng đội của anh ấy nói rằng khi chết, anh đang dựa vào một gốc cây và cứ đứng chết như vậy. Sau khi bộ đội rút đi, vẫn đi qua Lạc Thủy Động. Cô gái người Miêu đứng ở đầu thôn, tìm từng người từng người một. Các sỹ quan binh lính khi đi ngang qua cô, họ đều cúi đầu, giống như đã phạm một lỗi lầm. Họ đã thay đổi quan điểm về Vương Nhân Tiên và khi đó đã có một tâm trạng hoàn toàn thay đổi. Cuối cùng, cô gái cũng biết Vương Nhân Tiên đã hy sinh. Bạn xem cô gái đó sẽ làm gì? Cô đã bán tài sản trong nhà lấy tiền mặt, mua hai tút thuốc lá đầu lọc tương đối cao cấp, đến trước mộ của Vương Nhân Tiên, bóc toàn bộ hai tút thuốc, rồi châm lửa từng điếu từng điếu một, cắm lên mộ. Trên mộ đã cắm đầy thuốc. Khi đó tôi nghe thấy hết sức cảm động. Năm 1984, khi tôi đến Lão Sơn thì mộ của Vương Nhân Tiên đã được xây rồi. Ban đầu trong quân đội không ghi công cho Vương Nhân Tiên, sau này do yêu cầu mạnh mẽ của các nhà văn như chúng tôi, Vương Nhân Tiên đã được ghi công, đại để được ghi công hạng nhất. Khi đó tôi đi tìm bia mộ của anh tại nghĩa trang liệt sỹ và tôi đã tìm thấy. Tôi đã học theo cách của cô gái người Miêu,

bóc một bao thuốc lá, đốt từng điếu một và cắm lên mộ anh. Khi đó tôi là Phó Tiểu đoàn Ban Liên lạc Không quân. Năm 1999, tức 15 năm sau đó, tôi đảm nhiệm cương vị Chủ nhiệm Chính trị Không quân Bắc Kinh, tôi lại cùng một vài đồng chí Trưởng ban như Vương Xuân Ba, Lưu Phan đã đến nghĩa trang liệt sỹ Ma Lật Pha. Lão Sơn vẫn xanh tươi như xưa. Lần đó tôi chỉ mang rượu, thuốc lá từ Bắc Kinh, trước mộ Vương Nhân Tiên tôi đã rót rượu và châm thuốc mời anh. Tôi và các đồng chí đi cùng đều không cầm được nước mắt. Họ nói, Chủ nhiệm vẫn còn tình cảm sâu đậm với vùng đất này quá! Sau khi tôi đến công tác tại Không quân Thành Đô, tạm thời tôi vẫn chưa đi. Đương nhiên tôi muốn đi. Bia mộ ngàn năm vẫn biết nói. Khu vực Ma Lật Pha có vài nghìn ngôi mộ, đến gần mỗi ngôi mộ là đến gần mỗi một linh hồn. Đến gần nghĩa trang liệt sỹ Ma Lật Pha, những toan tính đời thường trong đầu không còn tồn tại nữa.

Tôi có một quan điểm: các nhà cải cách ưu tú và chân chính của Trung Quốc chân chính, có một phần lớn ở trong quân đội. Về phương diện này, có một quy luật: các quốc gia văn minh hơn thì càng là quốc gia phát triển, quân đội của họ cũng sẽ là một lực lượng bảo thủ hơn. Quân đội Mỹ tuyệt đối là một lực lượng bảo thủ, quân đội Đức, Pháp, Anh cũng đều như vậy. Những quốc gia có trình độ văn minh không cao, quân đội của họ hoàn toàn là một lực lượng cải cách, toàn thế giới đều như vậy, quân đội của Pakixtan, Hàn Quốc, Philippin, Áchentina, Chilê, Êcuado, Braxin, tất cả đều như vậy. Đây là một quy luật. Quân nhân Mỹ tương đối bảo thủ. Quân nhân Mỹ bảo thủ hoàn toàn không phải là bảo thủ về quan niệm tác chiến mà là bảo thủ về chính trị. Tôi lấy ví dụ: quan điểm của quân nhân Mỹ và chính khách Mỹ khi nhìn nhận về Trung Quốc là không giống nhau. Chính khách Mỹ có thể nhìn thấy tầm quan trọng của việc Trung Quốc trỗi dậy đối với thế giới, trong đó bao gồm cả tầm quan trọng đối với nước Mỹ. Họ biết ngoài việc kiềm chế Trung Quốc, Mỹ vẫn cần hợp tác với Trung Quốc. Quan niệm của giới chức quốc phòng Mỹ lại bảo thủ hơn. Họ cho rằng trong thế kỷ mới, Mỹ cần phải bảo đảm 50 năm thậm chí 100 năm không lạc hậu, chỉ dạy cho một số quốc gia nhỏ như Irắc, Xyri, Ápganixtan một bài học là chưa đủ, phải tìm một nước lớn để dẫn dắt. Họ ám chỉ nước lớn đó chính là Trung Quốc. Đây là nói trên góc độ thế giới. Thứ hai, nói trên góc độ Trung Quốc. "Đại Cách mạng văn hóa" là một sự đứt đoạn. Trong Đại Cách mạng văn hóa không có đường thoát nào, chỉ có

một đường thoát, đó chính là vào quân đội. Vì vậy, những thanh niên ưu tú thế hệ đó đều gia nhập quân đội, hết lớp này đến lớp khác tham gia quân đội. Bộ đội hiện nay đã là cán bộ cấp Trung đoàn trở lên, không có một ai nhút nhát, nếu có chi là đóng kịch. Những con người ấy nếu không vào bộ đội mà ở địa phương, tôi khẳng định rằng về cơ bản họ cũng có được chức vụ tương đương. Nghĩa là sao? Ngày nay cán bộ cấp Trung đoàn nếu không vào quân đội, ở lại địa phương cũng có thể kiếm được chân một cán bộ cấp huyện. Tại địa phương, một lãnh đạo cấp Sư đoàn hiện nay đều là cán bộ cấp thành phố, không sai. Trải qua “Đại Cách mạng văn hóa” và cải cách mở cửa, quân đội Trung Quốc đã tương đối trưởng thành. Không có sự tham gia của quân đội, hiện đại hóa sẽ không thể thực hiện được. Thậm chí tiến trình dân chủ hóa và pháp chế hóa của Trung Quốc, quân đội đều có thể tham gia. Nhiệm vụ của quân đội Trung Quốc hết sức nặng nề và lâu dài! Để hoàn thành sứ mệnh mà lịch sử đã giao phó cho quân đội chúng ta, cần phải có nhiều người tài hơn nữa. Quân đội hiện nay đã nhiều nhân tài, nhưng vẫn chưa đủ, cần phải nhiều, nhiều hơn nữa. Bồi dưỡng nhân tài là nhiệm vụ cấp bách hiện nay. Đây là câu nói của nguyên Chủ tịch nước Giang Trạch Dân. Cần phải chú ý đặc biệt tới đặc tính riêng và chung của nhân tài. Hôm nay tôi muốn tập trung nói về vấn đề này.

Vấn đề đặc tính riêng. Vấn đề đặc tính riêng có không ít, ở đây tôi chủ yếu đề cập đến đặc tính khu vực. Rất nhiều người khi nghiên cứu nhân tài thường coi nhẹ đặc tính này, thật sự nó rất quan trọng. Có một hiện tượng mọi người đều chú ý đến, thể hệ lãnh đạo thứ nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ yếu xuất thân từ lưu vực sông Trường Giang, trong đó nhiều nhất là tỉnh Hồ Nam. Đặc điểm này có liên quan đến hai mặt, một là Chiến tranh Nha phiến, hai là quân Hồ Nam. Năm 1840, sau khi quân Anh dùng trọng pháo để mở toang cánh cửa tiến vào Trung Quốc, phương Tây dần dần tiến sâu vào nội địa Trung Quốc dọc theo bờ biển Đông Nam bằng đường thủy của con sông Trường Giang. Lưu vực sông Trường Giang luôn dẫn đầu về các trào lưu xã hội. Các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, văn hóa, chế tạo đều phát triển. Tư tưởng luôn được đổi mới. Làn sóng du học lần thứ nhất chủ yếu đều được bắt đầu từ lưu vực sông Trường Giang, ngược lên cao nhất có thể tới Tứ Xuyên. Nghĩa quân Thái Bình nổi dậy, men theo hạ lưu phía Đông sông Trường Giang. Quân Hồ Nam nổi dậy, cũng chỉ men theo hạ lưu phía Đông sông Trường

Gian. Sau khi quân Hồ Nam đánh chiếm Nam Kinh, Tăng Quốc Phiên đã tiêu diệt quân Hồ Nam. Tướng sĩ Hồ Nam đã đem một lượng lớn tài sản chiếm được trong chiến tranh ngược dòng sông Trường Giang về Hồ Nam. Số tài sản này họ dùng được hai việc: một là mua đất xây nhà, hai là xây dựng nhiều học đường. Các nhà lãnh đạo như Mao Trạch Đông đã học tại các học đường này trong thời kỳ thời kỳ đó. Văn hóa Hồ Nam phát triển mạnh mẽ. Khi đó từng có câu nói "Trung Quốc bất khả nhất nhật vô Hồ Nam" (Trung Quốc không thể một ngày thiếu Hồ Nam). Ảnh hưởng khu vực đối với quân đội vô cùng lớn. Quân đội khu vực Bắc Kinh, Thiên Tân có đặc điểm của mình. Quân đội khu vực Thành Đô cũng có đặc tính riêng của mình. Quân đội khu vực Côn Minh lại có cá tính riêng của mình. Khu vực Bắc Kinh, Thiên Tân là trung tâm chính trị, văn hóa. Người dân khu vực Bắc Kinh nói chung đều rất quan tâm đến chính trị. Quân đội cũng vậy, rất quan tâm đến chính trị, mọi người đều là tiểu chính trị gia. Nhưng, trong những thời điểm quyết định, Quân khu Bắc Kinh và vùng ngoại ô càng không thể sử dụng. Ví dụ điển hình khi xảy ra sự kiện "4.6" (sự kiện Thiên An Môn) là Sư đoàn 38 và 28 của Quân khu Bắc Kinh. Sư đoàn trưởng Sư đoàn 38, Từ Cận Tiên là một tướng tài. Khi anh ấy là Sư đoàn trưởng một Sư đoàn Tăng thiết giáp, tôi đã được chứng kiến một cuộc diễn tập do anh chỉ huy. Anh ngồi với dáng vẻ tự tin, gần như là nửa nằm nửa ngồi trên chiếc ghế trong lều dã chiến, chỉ huy thiên binh vạn mã, đầu óc nhanh nhẹn, tác phong dứt khoát, như có được khí thế của người chỉ huy từ bên trong nhưng quyết định cho những chiến thắng ở xa nghìn dặm. Những người như vậy trong quân đội Trung Quốc không có nhiều. Cỡ sần sần như anh ấy có xxx, xxx. Vượt qua anh chỉ có Tư lệnh Quân khu Lan Châu. Đáng tiếc Từ Cận Tiên không đáng tin cậy về chính trị. Trong thời gian xảy ra sự kiện Thiên An Môn, Bắc Kinh báo cáo tình hình khẩn cấp, Tư lệnh Quân khu Bắc Kinh Châu Y Băng tự tay lái xe đến Bảo Định, yêu cầu Từ Cận Tiên điều quân tiến vào Bắc Kinh. Từ Cận Tiên hỏi: có lệnh của Ủy ban Quân ủy Trung ương? Châu nói: không có. Từ lại hỏi: có lệnh của đồng chí Đặng Tiểu Bình? Châu nói: có. Từ lại hỏi: có lệnh của Phó Chủ tịch Dương Thượng Côn? Châu nói: có. Từ lại hỏi: có lệnh của Phó Chủ tịch thứ nhất Quân ủy Trung ương Triệu Tử Dương? Châu nói: không có. Từ nói: vậy tôi không thể điều quân. Châu Y Băng chỉ thẳng tay vào mặt Từ Cận Tiên, nói: "tôi biết vợ anh là thẩm phán! Hai con trai anh đều đang có mặt tại Trường An!"

Quân đoàn 38 đóng tại khu vực Bắc Kinh, Thiên Tân. Quân đoàn 28 cũng vậy. Quân đoàn 28 tiến vào Quảng trường Thiên An Môn vào sáng sớm ngày 4/6. Trước đó một đêm, tình hình hết sức nguy nan, có rất nhiều bộ đội đã tấn công vào Bắc Kinh. Quân chúng đã ngăn cản Quân đoàn 28 tại Mudixi. Quân đoàn trưởng Quân đoàn 28, Hà Yến Nhiên đứng trên xe tăng lấy tay che nắng nhìn về phía trước, rồi thốt ra một câu: “Bức màn xanh khắp nơi”. Ý nghĩa của câu này là gì? Bạn thấy người dân đông đến nỗi trông như một bức màn xanh vô tận. Đó chẳng phải là tự biến mình thành quý sứ hay sao? Một Chính ủy như anh ấy cũng là đồ phá hoại. Chính ủy còn nói thêm một câu: “10 vạn thanh niên 10 vạn binh lính”. Hai người vẫn đang làm thơ ở đó. Phó Chủ tịch Lưu Hoa Thanh gọi Tư lệnh Không quân Vương Hải điều máy bay trực thăng hướng về họ, nói: “tiến về phía trước! tiến về phía trước bằng mọi giá”. Hà Yến Nhiên hoàn toàn không nghe, còn nói với Chính ủy, tương lai sẽ phải lên tòa án binh, anh đi hay là tôi đi. Sau đó Phó Chủ tịch Lưu hết sức bức tức, đã nói 4 chữ: rửa không thò đầu. Sau khi tới đến Không quân Thành Đô, liền nghiên cứu bộ đội khu vực Thành Đô. Đơn vị không quân có một hiện tượng rất thú vị: cán bộ đến từ khu vực nào nhiều nhất? Tôi sơ lược tính ra rằng, cán bộ đến từ khu vực Lan Châu nhiều nhất, tiếp đến là Thẩm Dương. Vì sao? Cán bộ khu vực Quảng Châu không chịu đi. Cuộc sống tương đối tốt. Cuộc sống ở khu vực Nam Kinh và Hoa Đông cũng khá tốt. Lực lượng không quân quân khu Bắc Kinh cũng chẳng có vai trò gì ở Bắc Kinh. Vấn đề là các cán bộ của lực lượng không quân quân khu Thành Đô cũng không muốn đi. Họ không muốn rời khỏi Thành Đô, đây chính là do văn hóa khiến phải như vậy. Đồng bằng Thành Đô là một vùng lòng chảo. Người Tứ Xuyên có một “ý thức vùng lòng chảo”, không muốn tiến thủ. Hoàng Đào (đơn vị, chức vụ không rõ, phỏng đoán là bạn của tác giả - người biên soạn chú thích) từng nói “góc nhìn vùng lòng chảo” để hình dung đồng bằng Thành Đô là rất đúng. Ngoài nguyên nhân về địa lý còn có căn nguyên lịch sử. Từ xa xưa, phàm là những ai xưng vương ở khu vực Thành Đô, từ Công Tôn Thuật cho tới Minh Ngọc Chân, đương nhiên có cả Trương Hiến Trung đều áp dụng chiến lược phòng thủ đối với Trung Nguyên. Gia Cát Lượng sáu lần ra Kỳ Sơn, mang quân đánh Tào Ngụy, trên thực tế là lấy công làm thù. Ông ta biết rằng nếu không tấn công thì cũng chẳng thể phòng thủ nổi. Ông đã thành công trong việc che đậy thực

tới Miên Trúc, quân chi viện vẫn chưa tới, bản thân cũng sức cùng lực kiệt, nói rằng ngày mai quyết đánh, kết quả là liều lĩnh đi tiếp, đánh tan quân địch một cách dễ dàng. Mãi lâu sau mới biết lực lượng của nước Thục thực ra là trống rỗng. Từ xa xưa người Thành Đô đều ở thế phòng thủ và điều đó được truyền tới ngày nay. Các đồng chí đều đã nhìn thấy “Bia tường niệm chiến đấu những người con Tứ Xuyên xuất quân khỏi Tứ Xuyên” của Thành Đô, nhưng đã bao giờ từng đặt câu hỏi? Người Trung Quốc chiến đấu vì nước, sao lại phân biệt tình nọ tình kia? Các đồng chí đã từng nhìn thấy người Hồ Nam đi đánh trận lại lập “Bia tường niệm những người con Hồ Nam xuất quân khỏi Hồ Nam”? Người Hà Nam đi đánh trận lập “Bia tường niệm quân Hà Nam xuất quân khỏi Hà Nam” bao giờ chưa? Thời kỳ kháng Nhật, những người con Tứ Xuyên xuất quân đi chiến đấu ngoài Tứ Xuyên lại lập bia tường niệm, chính là sự kiểm chứng của tâm lý phòng thủ của người Tứ Xuyên. Nhưng một sự vật thường có hai mặt. Lực lượng không quân Thành Đô đều ở những khu vực xa xôi gian khổ, lãnh đạo xuống thăm đơn vị, tận mắt chứng kiến tình cảnh phấn đấu gian khổ của bộ đội, sẽ thấy xúc động tận đáy lòng. Lãnh đạo Thành Đô nói chung đều không màng danh lợi, đạo lý chính là vậy. Một trung đội trưởng thuộc Trung đoàn Rada thuộc căn cứ Côn Minh lương tháng 400 nhân dân tệ, mỗi tháng gửi về cho cha mẹ nằm ốm liệt giường 200 nhân dân tệ, con nhỏ đi học mất 150 nhân dân tệ, chi phí sinh hoạt chỉ còn lại mấy chục tệ, gia cảnh quá nghèo, nhưng đã làm việc tới 10 năm ở khu vực gian khổ này. Chính ủy không quân Đinh Văn Xương tới thăm nói: “Đồng chí thật tuyệt, tôi khâm phục đồng chí.” Trung đội trưởng nước mắt chảy ròng ròng. Đây là phần thưởng cao nhất rồi. Căn cứ Côn Minh của các bạn nằm ở Vân Nam. Đây là cái nôi của “tinh thần Lão Sơn”. Các bạn là nhà ở ven hồ được hưởng ánh trăng trước. “Tinh thần Lão Sơn” là một tinh thần hiến dâng, một tinh thần dũng cảm, đáng để các thế hệ chúng ta ghi nhớ.

Vấn đề mang tính chung. Cán bộ của quân đội chúng ta có 3 vấn đề phổ biến:

1- Thiếu dũng khí nói thật, đương nhiên cũng thiếu cả khả năng nói thật. Năm ngoái, được Quân ủy trung ương và Chủ tịch Giang Trạch Dân phê chuẩn, trường Đại học quốc phòng đã tổ chức một lớp huấn luyện cán bộ cấp Tư lệnh quân đoàn, thường gọi là “lớp cán bộ VIP”, lựa chọn 30 cán bộ cấp

Tư lệnh quân đoàn trở lên trong cả nước, lực lượng không quân có 3 đồng chí: Tôi, Phó tham mưu trưởng không quân Hà Vi Vinh, Tư lệnh không quân Thẩm Dương Hứa Kỳ Lượng. Hà Vi Vinh và Hứa Kỳ Lượng đều là những người xuất sắc trong số các phi công, họ đều là thủ trưởng của tôi, đều đã dìu dắt tôi. Tuần đầu tiên nhập học, các học viên khác đều đang nghiên cứu các chế độ quy định của trường, tìm hiểu giáo viên, chương trình. Tôi nghiên cứu 29 người còn lại. Tôi không nghiên cứu về nhà trường mà nghiên cứu các học viên. Sau khi họ hiểu rõ về trường học thì tôi đã hiểu rõ về họ. Tôi kết luận thế này: Thứ nhất, mặc dù vẫn có những người tài giỏi chưa tham gia lớp học, nhưng những người tham gia chắc chắn là những người giỏi nhất. Thứ hai, lãnh đạo Quân ủy, các Tổng cục trong tương lai rất có thể là từ số 30 người này, thậm chí cao hơn cũng chưa biết được. Nhưng nếu những người này kể cả tôi, không tăng cường học tập và tu dưỡng, nhiều nhất cũng chỉ là những người phụ trách công tác quân sự, công tác chính trị, chứ không thể gọi là các nhà quân sự, nhà chính trị. Đây chính là mối quan hệ giữa hai thang bậc. Những người này chính là sự hóa thân của các quân nhân thể hệ chúng ta. Từ con người họ có thể thấy toàn bộ quân đội. Có một số người đã xích gần tới đỉnh cao, nhưng vẫn kém một bậc. Thang bậc ấy nếu cả đời không cố gắng cũng không leo lên được. Lớp cán bộ cao cấp này thiếu nhất 3 điều: suy nghĩ độc lập, tư duy ngược chiều, dám nói không. Dám nói không không phải là không phục tùng mệnh lệnh, nghe theo chỉ huy. Lenin từ lâu đã nói: quán triệt tuyệt đối ý đồ của thượng cấp là cách làm việc tiêu cực biếng nhác nhất. Đây là đại ý. Con người, tư tưởng và dòng nước giống nhau, là trạng thái lưu động. Bạn không để nó lưu động, chỗ nước ấy sẽ thành nước ao tù hôi thối. Một ao nước tù! Hình thái của nước là hình thái tự do. Thứ có hình thái tự do nhất trong thế gian chính là nước. Chỗ nào cũng có thể chảy. Đâu cũng dám chảy. Không lỗ hổng nào là không lọt được. Tư tưởng của con người có lẽ cũng nên như vậy. Bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Liên Xô trước đây cũng như bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc đều cho thấy, coi thường tư tưởng của con người và áp đặt tư tưởng sẽ phải trả giá nặng nề. Thời kỳ đầu giải phóng, Chủ tịch Mao Trạch Đông từng nói: Đảng chúng ta phải bồi dưỡng một lớp người dám nghĩ. Nhạc Phong, Trưởng Ban liên lạc Tổng Cục chính trị chính là con trai của Diệp Kiếm Anh, giơ tay nói: "Tôi cũng ký thanh gia!" Công ty Rand của Mỹ có một tôn chỉ nổi tiếng: "Đào tạo

những lý luận kỳ quái”. Những lý luận kỳ quái qua một thời gian sẽ biến thành chân lý. Chủ tịch Giang Trạch Dân nhiều lần nhắc chúng ta phải giải phóng tư tưởng. Tôi thường nói với các đồng chí, giải phóng tư tưởng, trước tiên phải có tư tưởng. Ngay cả tư tưởng cũng không có thì giải phóng cái gì! Để mọi người suy nghĩ lung tung không hẳn là việc xấu. Nhất định phải xử lý ổn thỏa mối quan hệ giữa ổn định tư tưởng và ổn định xã hội. Tư tưởng càng sôi nổi, xã hội càng ổn định. Tư tưởng càng tự do, xã hội càng tiến lên. Ngược lại, tư tưởng càng bị chèn ép, xã hội càng không ổn định. Trong cuộc “Cách mạng văn hóa”, “bè lũ 4 tên” không những chà đạp tư tưởng của nhân dân một cách vô liêm sỉ, bọn chúng thậm chí còn “ức hiếp tàn bạo” tư tưởng của con người. Bi kịch này không thể tái diễn nữa. Tôi xuất thân từ đại đội bộ binh, tôi thấu hiểu sâu sắc nhất điều: Sau khi làm đại đội trưởng mới biết làm tiểu đội trưởng như thế nào. Có một số người cả đời làm quan đến lúc chết cũng không biết làm quan như thế nào. Có người cả đời đánh dẹp tư tưởng của người khác, kỳ thực anh ta không hiểu được tư tưởng của anh ta cần bị đánh dẹp nhất. Trường ban tổ chức thuộc Tổng Cục chính trị Đảng Chính Minh khi nghỉ hưu đã từng nói một câu rất sâu sắc: “Sự linh hoạt lớn nhất trong cuộc đời làm quan của tôi là: kết giao với nhiều cấp thấp, kết giao với ít cấp cao; không quên bạn cũ, giữ tình bạn tốt dài lâu.” Liệu điều ông ấy nói là chuyện bạn bè chăng? Không, điều ông ấy nói chính là tư tưởng. Con người tôi có lẽ các bạn cũng không hiểu được. Tôi chẳng có gì nhưng tôi có tư tưởng. Về mặt vật chất, tôi có lẽ là người nghèo nhất; về mặt tinh thần, tôi chắc chắn là người giàu nhất. Cái gì tôi cũng đều có thể cho bạn, nhưng tư tưởng thì không được. Tôi tuyệt đối không chuyển nhượng “chủ quyền tư tưởng”. Đúng như lời đồng chí Đặng Tiểu Bình: “Vấn đề chủ quyền không dễ đàm phán.” Do nắm được “chủ quyền tư tưởng” của mình, nên từ trước tới nay tôi không nói dối. Con người ta nói chuyện cần có điểm giới hạn cuối cùng, điểm giới hạn đó lần lượt là: 1- cố gắng nói thật; 2- khi không thể nói thật thì cần giữ im lặng; 3- không được quyền giữ im lặng thì đành phải nói dối nhưng không nên làm hại người khác. Hiện nay, các cán bộ lãnh đạo phải đi đầu nói đúng sự thật, có người thích nói thật, có người dám nói thật. Nhưng tình hình thường là: “Nói thật thì lãnh đạo không thích. Nói dối thì quần chúng không thích.” Xưa kia khi chúng ta phê phán Lâm Bưu, nói ông ta chống lại Mao Trạch Đông ngay từ khi ở Tỉnh Cương Sơn. Nguyên nhân là khi đó Lâm Bưu viết cho Chủ tịch Mao

Trạch Đông một bức thư, đưa ra vấn đề “Cờ dò rớt cuộc có thể đánh trận bao lâu”. Lâm Bưu sau dò trở thành người có tội, nhưng trong việc này ông ấy rất tuyệt, không những không sai mà còn có ích nữa. Một cán bộ cấp dưới đã dùng hình thức này để phản ánh quan điểm của mình với lãnh đạo của đảng, đưa ra ý kiến của mình, đây là việc tốt. Nếu che giấu quan điểm của mình, cấp trên nói gì nghe theo vậy, thế là không được. Lâm Bưu không che giấu quan điểm của mình, cho dù quan điểm của ông ta là sai lầm, nhưng dám phản ánh lên cấp trên, đây là một tinh thần mà ngày nay cần khuyến khích. Do Lâm Bưu nêu ra câu hỏi này, Mao Trạch Đông đã có bài viết nổi tiếng nghìn đời “Một đốm lửa nhỏ có thể thiêu cháy cánh đồng”. Nếu Lâm Bưu không nêu ra câu hỏi này, Mao Trạch Đông cũng không có được bài viết hay đến như vậy.

2- Trí thức. Trí thức mà tôi nói đến không phải là chỉ trình độ văn hóa mà là một loại tổ chất tổng hợp. Với các phần tử trí thức ngày nay, tôi nói với họ, tôi không coi các bạn là trí thức, các bạn chỉ là “phần tử có hiểu biết”. Các bạn đã hiểu nhiều điều, xem nhiều sách, nhưng học vấn thật sự thì chưa được. Trí thức thật sự vừa phải có tri thức sách vở, vừa phải có tri thức thực tiễn. Đọc sách, thứ nhất là phải đi sâu nghiên cứu, thứ hai là phải thoát ra ngoài. Nghiên cứu trong sách là quan trọng, nhưng quan trọng hơn là phải thoát ra ngoài. Phải có sự hiểu biết của mình. Quân đội phải gánh trách nhiệm lớn, phải có nhiều phần tử trí thức hơn. Từ khi cải cách mở cửa tới nay, quân đội Trung Quốc đã chiêu sinh khá nhiều sinh viên đại học, nhưng tình hình thì thế nào? Khi ở lực lượng không quân Bắc Kinh tôi đã làm một cuộc điều tra, thật buồn vô cùng. Từ những năm 80 thế kỷ 20 tới năm 2000, tuyển trên 1.800 sinh viên của các trường đại học. Trong số trên 1.000 người này chỉ có 11 người thành sĩ quan, trong đó có sĩ quan cấp đại đội. Hầu hết họ đều bỏ đi vì quân đội đã không tạo môi trường cho họ, không giữ được họ. Những năm hòa bình, trình độ của lãnh đạo là sử dụng năng lực của trí thức; thời kỳ Tĩnh Cương Sơn, trình độ của lãnh đạo là sử dụng năng lực của cán bộ công nông. Trong vấn đề sử dụng trí thức, lãnh đạo có ích kỷ hay chẳng? Lãnh đạo loại một không dám sử dụng cấp dưới loại một, chỉ dám dùng loại hai. Lãnh đạo loại hai chỉ dám sử dụng cấp dưới loại ba. Không thể nghĩa hiệp như Võ Tòng. Chính ủy Tề có một câu nói rất sâu sắc: “Ai cũng nói không quân quân khu Thành Đô là một bãi nước đục. Tôi nói không đục, vì sao, vì không có dòng nước chảy tới từ bên ngoài. Dòng nước chảy tới từ bên ngoài thì nước đục, khi cần dùng

người mới thấy người tài quá ít. Khi thiếu chỉ huy cấp sư đoàn, quân đoàn, có lúc cảm thấy chẳng xếp được ai. Không quân Thành Đô quả thực là có vấn đề này. Tuy nhiên, nơi thiếu nhân tài nhất thường là nơi chèn ép nhân tài tệ hại nhất. Anh đã không bồi dưỡng nhân tài một cách bài bản. Trong vấn đề này chúng ta cần suy nghĩ sâu sắc và tu chỉnh lại. Nếu anh bồi dưỡng họ, tạo điều kiện cho họ, anh sẽ dùng được họ. Giống như cho cây, cho hồ quả núi. Một trong những tinh hoa của công cuộc cải cách của chúng ta không phải là để các trí thức có tiền, để người có tiền được học hành sao. Đạo lý là như vậy. Có một người đã từng nói, tôi là người có tiền trong số những trí thức, tôi là trí thức trong số những người có tiền. Có một đồng chí lãnh đạo tỉnh ủy nói, trong số những trí thức, tôi là người có chức vụ tương đối cao; trong số những người có chức vụ khá cao tôi là người trí thức. Tôi bắt chước câu nói này, trong số các quân nhân; tôi là quân nhân trí thức. Năm nay là năm thay đổi lề lối làm việc, lực lượng không quân Thành Đô quyết tâm phải sử dụng nhiều nhân tài có quá trình đào tạo ở bậc cao, mở ra con đường cho các cán bộ có tri thức, điều tra đã xong, bước tiếp theo là sử dụng. Sử dụng như thế nào, tôi vẫn đang nghĩ. Tôi không sợ tìm kiếm, không sợ tiến lên, không sợ ngã. Các đồng chí đều biết có “hiệu ứng quả dưa đầu mùa”. Một dây dưa hầu ra mấy quả, quả đầu tiên gọi là dưa đầu. Quả đầu này có thể đắng. Nhưng, những quả sau sẽ ngọt. Không có quả đầu đắng ban đầu sẽ không có quả ngọt sau này. Vậy hãy để tôi làm quả dưa đầu này. Làm sai không sợ, cứ làm tiếp, xông xáo sai không sợ, cứ phải xông tiếp.

3- Cơ chế đề bạt cán bộ cần được cải tiến. Hiện nay cơ chế đề bạt cán bộ của chúng ta vừa không phải là cơ chế thi cử của thời cổ đại, cũng không phải cơ chế dân chủ của phương Tây, lại càng không phải cơ chế cạnh tranh. Vậy cơ chế của chúng ta như thế nào? Là cơ chế Bác Lạc (một nhân vật luyện ngựa thời Xuân Thu – ND). Cơ chế Bác Lạc này – là cơ chế lạc hậu nhất trong số các cơ chế, dùng cũng không thích hợp. Tàn dư phong kiến nếu không được xóa hết, vấn đề này sẽ không được giải quyết. Nghiêm Phục, các đồng chí đã nghe cái tên này chưa? Khi còn lưu học ở Anh, Nghiêm Phục đã từng là bạn cùng lớp với Ito Hirobumi, Thủ tướng sau này của Nhật Bản. Thành tích của Nghiêm Phục xuất sắc hơn Ito Hirobumi nhiều. Sau khi về nước Ito Hirobumi làm thủ tướng hai nhiệm kỳ, phát động hai cuộc chiến tranh, làm cho nước Nhật đi lên con đường hiện đại hóa. Còn Nghiêm Phục thì sao? Sau

khi về nước không ai biết đến, chỉ dịch mỗi cuốn “Thiên diễn luận” của T. Huxley. Nhưng Nghiêm Phục đã từng nói một câu. Tôi cho rằng chỉ với câu nói này ông đã đủ trở nên bất hủ. Ông nói: Cái gọi là “quốc gia” (nhà nước) của Trung Quốc 2000 năm nay thực ra chỉ là có “nhà” mà không có “nước”. “Nước” là nhà của một dòng họ, là sự hưng thịnh của một gia đình. Vong là sự diệt vong của một gia đình. Nghiêm Phục đã mở toang điều cơ mật của hình thái xã hội Trung Quốc. Tôn Trung Sơn sau đó làm cách mạng đã giương cao 4 chữ “thiên hạ là của chung”. Mãn Thanh đã sụp đổ gần trăm năm rồi, nhưng sứ mệnh chống phong kiến vẫn chưa bao giờ ngừng nghỉ. Tư tưởng phong kiến vững chắc quá. Nó không tồn tại bề ngoài, nó tồn tại trong ý thức tiềm ẩn của mọi người. Bắc Kinh có một chương trình trí tuệ rất nổi tiếng, “SK Trạng nguyên”, thầy giáo từng đưa ra một đề mục hỏi học sinh: “Có một người mà ai cũng đều hâm mộ, và đều muốn trở thành người như vậy. Xin hỏi người này là ai?”, học sinh buột miệng trả lời: “Nhà vua”. Nhưng đáp án đúng là “Anh hùng”. Các bạn xem, sự khác biệt giữa Trung Quốc và phương Tây đã thể hiện rõ qua câu trả lời này. Vả đó là một học sinh 16 tuổi, tương lai của chúng ta. Chúng ta thường là sai mà không nhận ra. Có một câu nói mà các bạn và mọi người đều biết: “Lấy tác phong tốt để chọn người có tác phong tốt”, còn được đường hoàng viết trên tạp chí “Cầu thị”. Sai rồi. Đây là kiểu “nhân trị” điển hình. Tác phong tốt của anh có thể dùng để chọn người có tác phong tốt hay không? Thứ hai, ai sẽ tin rằng anh có tác phong tốt? Tiêu chuẩn tác phong tốt của anh là gì? Thứ ba, bạn dựa vào cái gì để chọn? Nên để quần chúng chọn. Tôi rất không thích những phát thanh viên của Đài truyền hình Trung ương. Hiện nay, một số phát thanh viên trẻ tuổi của Đài truyền hình Trung ương là bản sao của những phát thanh viên cũ, giống hệt nhau. Tôi nói đúng là do những phát thanh viên cũ tuyển chọn, thường là chọn những người giống mình, giống như con gái và con trai họ. Đương nhiên, trong vấn đề cán bộ, Trung Quốc có tình hình riêng của nước mình. Cần tuân tự tiến dần, trắng đến rằm trăng tròn. Nhưng có một điều chúng ta làm hiện nay không còn là sớm nữa, mà đã muộn rồi, chính là để bạt cán bộ phải hết sức dân chủ. Dân chủ là gì? Dân chủ là một câu nói: Đa số thống trị. Anh chọn cán bộ, lẽ nào dùng cơ chế Bắc Lạc chọn cán bộ, cứ phải nhiều người đồng ý mới được. Rất nhiều đồng chí phê bình chế độ thâm niên của chúng ta. Chế độ thâm niên là một chế độ tương đối lợi hại đối với cơ chế tuyển chọn và bạt cán bộ một

cách dân chủ. Cần phải lựa chọn người tài, chứ không phải chọn những người có thâm niên. Những người 50 tuổi là đã quá tuổi đề bạt. Tolstoy 80 tuổi còn viết cuốn "Chiến tranh và Hòa bình". Cán bộ mà đề bạt sớm quá cũng không ổn. Sử dụng cán bộ giống như cuộc bắn súng, có "đường parabol", cần chọn lấy "giá trị cao nhất". Tôi đưa ra cho các bạn một ví dụ về việc chọn tư lệnh Hứa Kỳ Lượng thuộc không quân Thẩm Dương. Tư lệnh Hứa Kỳ Lượng có khí phách, chí khí rộng lớn như biển cả, có đầu óc chính trị. Tôi nói trong số các cán bộ chính trị, tôi là người am hiểu về quân đội. Trong số các cán bộ quân đội, Hứa Kỳ Lượng là người am hiểu về chính trị. Năm 44 tuổi, ông đã giữ chức phó đại quân khu và giữ chức vụ này đã 10 năm rồi. "Thời hạn nghỉ hưu" đã đến, nhưng tuổi tác vẫn còn trẻ. Tôi nói với Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Từ Tài Hậu rằng: Nếu Hứa Kỳ Lượng nghỉ, đó sẽ là chuyện nực cười của Quân giải phóng nhân dân. Hứa Kỳ Lượng đảm nhận chức phó đại quân khu rồi nghỉ, rốt cuộc vẫn chưa giữ đến chức vụ cao nhất của một vị sư trưởng. Tuổi phục vụ tối đa của sư trưởng là 55 tuổi. Đây là thời kỳ chín muồi nhất của một người nam giới.

Tìm hiểu một cách sâu sắc đặc điểm của cán bộ thì mới có thể phát hiện và tìm ra nhân tài. Tôi là người tài mọn, chẳng phải là người tài cao gì, càng không phải là người toàn tài. So với các đồng chí khác, tôi chỉ sắc sảo hơn một chút mà thôi. Việc tôi không muốn làm nhất đó là giấu giếm quan điểm của mình. Tôi yêu nhà nước này, tôi yêu quân đội này. Chính vì quân đội khó khăn, cần có sự cải thiện nên mới cần tôi và chúng ta. Nếu nó đã quá hoàn thiện rồi thì cần chúng ta làm gì? Bởi tôi yêu nó mà không tư lợi, vì không tư lợi nên không sợ gì. Có cán bộ cấp cao, việc gì cũng luôn nghĩ cho bản thân, sau khi đạt đến một chức vụ nhất định, không dám giúp đỡ người khác, không dám nói, luôn dè dặt, tại sao lại như thế? Chẳng phải là để họ đạt được chức vụ cao hơn? Vì ham muốn cá nhân, bạn không thể kiên cường và luôn lo sợ. Trong cuộc sống đời thường, bản thân tôi không làm được cho tôi thì làm sao tôi có thể làm cho người khác? Lôi Phong làm không được, Chu Bá Nho cũng làm không nổi, tôi làm sao có thể làm được? Chiếu mũ quan giống như giọt mưa rơi xuống, làm sao có thể tự nhiên rơi xuống đầu bạn? Không nên theo đuổi quyền lực, hay là theo đuổi những lĩnh vực về tinh thần, những thứ này rất rộng lớn và không có giới hạn. Khi tôi học ở Đại học Quốc phòng, trường đã dạy cho tôi hai vấn đề không ngờ đến như vậy, không ngờ quân đội còn có

người như thế; thứ hai, không ngờ những người như thế vẫn tồn tại được trong quân đội. Điều này tạo ra hy vọng cho quân đội. Trong cuộc sống, tôi là người không sắc sảo, chung sống với mọi người rất hòa thuận. Nhưng trong tư tưởng, tôi là người rất sắc sảo, thực sự có thể làm cho bạn đau nhói và tổn thương. Bạn là người vô cùng kiêu ngạo và có chức tước to thế nào thì cũng đều không quan trọng. Tôi viết rất nhiều sách. Tôi muốn sách của tôi được một người đọc một nghìn lần, chứ không muốn một nghìn người chỉ đọc một lần. Có người đọc hiểu tôi, có người đọc không hiểu tôi. Bành Đông Hải (Chủ biên cuốn “Học thuật quân sự không quân” – tác giả chú thích) nói: “Tôi có thể đọc, nhưng đọc một hai lần vẫn không hiểu”. Rất nhiều người cho rằng nên che giấu sự sắc sảo đó, nhưng tôi không muốn. Tôi giấu thì ai có thể xem được nữa, mà đã giấu thì tôi cần gì phải viết.

Khi Tần Cối làm tể tướng, Trương Hiếu Tường - người Nam Tống là người đầu tiên thi đỗ tiến sĩ, lập tức đã dâng sớ vạch trần Tần Cối để sửa lại án sai cho Nhạc Phi. Bạn bè khuyên ông không nên làm như vậy, ông đã nói không làm như vậy thì tôi thi đỗ tiến sĩ làm gì? Tôi che giấu sự sắc sảo của mình thì tôi thi đỗ tiến sĩ làm gì? Tần Cối là đồ khôn, tôi không tiêu diệt hắn thì tôi thi đỗ tiến sĩ làm gì? Ba điều đó khiến tôi vô cùng tâm đắc. Tôi cảm thấy chúng ta đang ở trong thời đại lớn của Trung Quốc. Trung Quốc sắp sửa chuyển đổi mô hình. Một khi chuyển đổi, Trung Quốc cần một loạt người tiên phong. Quân đội của chúng ta hiện nay thiếu rất nhiều người có phong cách và cá tính. Trước đây, người tài của chúng ta dày đặc như sao. Tôi đề nghị các bạn nên xem sách của Ngô Đông Phong. Những tướng quân đầu tranh giành độc lập có rất nhiều đặc điểm đó. Tướng quân Vưu Thái Trung rất thích đếm lợn. Mỗi lần đến đại đội, ông không hỏi có bao nhiêu người mà chỉ hỏi có bao nhiêu con lợn. Cán bộ nếu trả lời sai thì tất nhiên sẽ bị mắng. Nếu trả lời thiếu một con, ông nói: “chủ nghĩa quan liêu”. Nếu trả lời thừa một con, ông nói: “già dối”. Thủ tướng Chu Dung Cơ đã nói với vợ tôi là Lý Tiểu Lâm rằng, vào năm 1958, ông đã đến thăm người bệnh ở Bệnh viện 301, trong thang máy ông đã gặp nguyên soái Bành Đức Hoài. Bành Đức Hoài vừa mới thăm một đồng chí cũ mắc bệnh hiểm nghèo, khi nói đến mắc bệnh, ông đã đề cập đến 3 điều “tất nhiên”: “lớn lên là lẽ tự nhiên, không thể chống lại lẽ tự nhiên và thuận theo lẽ tự nhiên”. Chu Dung Cơ nói 3 lẽ tự nhiên này đã trở thành câu án trong cuộc đời của ông. Còn Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình càng

không phải nói cũng rõ. Trước “3 chiến dịch lớn”, có người đã nói với Chủ tịch Mao rằng thế lực Quốc dân Đảng vẫn rất mạnh, ngay một lúc không thể thôn tính được. Chủ tịch Mao giữ vững lập trường, cần phải tiến hành 3 chiến dịch lớn. Đồng chí đó nói: “Đây là canh bạc”. Chủ tịch Mao nói: “Tốt! canh bạc đó để được một Trung Quốc mới!”. Chủ tịch Giang nói: “Sáng tạo là linh hồn của một dân tộc”. Điều quan trọng nhất là đổi mới về tư tưởng; thứ hai là đổi mới về hành động; thứ ba là đổi mới về bài viết và cuối cùng là đổi mới về lời lẽ. Trong cuộc sống, nếu một người nói ra một câu cho dù là sai, có thể để lại tiếng cả đời thì vẫn có ý nghĩa. Hiện nay, chúng ta đã có rất nhiều bài viết, nói rất nhiều, nhưng đều là rác rưởi, một thứ rác rưởi đẹp đẽ. Đối với việc viết tài liệu, hàng ngày chúng ta đều viết một cách không hiệu quả, viết đi viết lại, thậm chí là viết một cách có hại. Chủ tịch Giang từng nói: “Các anh (chỉ ban ngành nào đó) tặng tài liệu cho tôi, một trang tôi cũng không xem!” xem ra tài liệu của chúng ta ngày nay đều là rỗng tuếch, văn hoa mĩ miều, khiến mọi người giận dữ bất bình! Ngày 23/6/1989, Bộ Chính trị đã họp phê phán những sai lầm của Triệu Tử Dương. Sau vụ “4/6” (sự kiện Thiên An Môn), Triệu Tử Dương rất hung hăng. Có một bức ảnh có thể các bạn không chú ý đến đó là một đại biểu đã vỗ tay khi quyết định xử lý Triệu Tử Dương. Khi chụp bức ảnh này, Triệu Tử Dương quay lưng lại ống kính và cũng vỗ tay. Ông muốn đi vào lịch sử, và cuối cùng ông cũng đi vào lịch sử. Còn đấu tranh chính trị ư? Tôi đã nghiên cứu kỹ nghệ thuật đấu tranh chính trị của đồng chí Đặng Tiểu Bình, phát hiện thấy ông luôn nắm vững 3 nguyên tắc: thứ nhất, từ trước đến nay không coi đấu tranh chính trị là sự ân oán cá nhân. Bạn đối với ông ta tốt hay không tốt, ông cũng không thể coi đó là tiêu chuẩn, ông lấy lịch sử và lợi ích của nhà nước, đảng làm tiêu chí. Thứ hai, từ trước đến nay trong các công việc thường ngày, không xảy ra xung đột với các đối thủ. Thứ ba, vĩnh viễn không đo sức với những đối thủ không cùng đẳng cấp với mình. Cũng giống như chuột thách thức sư tử, sư tử đã từ chối. Sư tử nói: nếu ta chiến đấu với mi, cho dù mi thắng hay mi thua, thì mi vẫn là người chiến thắng. Ta việc gì phải bận tâm đến mi? Khi Diêu Y Lâm chủ trì hội nghị Bộ Chính trị, Triệu Tử Dương muốn trình bày, Diêu Y Lâm hỏi anh cần bao nhiêu thời gian? Triệu Tử Dương nói cần một tiếng. Diêu Y Lâm nói một tiếng là quá nhiều! Triệu Tử Dương nói thế thì hai tiếng vậy. Thái độ lúc đó của anh ta rất hung hăng. Đồng chí Trần Văn và Đặng Tiểu Bình đều không tham gia hội nghị, đồng chí

Tiên Niệm cũng không đến. Cuối cùng bài phát biểu bằng văn bản của đồng chí Trần Văn cũng đã được đồng chí Hứa Vĩnh Dục – thư ký của Trần Văn gửi đến. Hứa Vĩnh Dục hiện là Bộ trưởng Bộ an ninh quốc gia. Trong một trang bài phát biểu có hai câu: “Một là, đồng chí Triệu Tử Dương đã phụ lòng mong đợi của trung ương Đảng đối với anh ta; hai là, tất cả các đồng chí trong trung ương Đảng đều đồng ý xử lý Triệu Tử Dương. Trần Văn. Ngày 23/6/1989”. Về sau, bức thư này là văn kiện trung ương được phát đi, sang sảng hùng hồn, thật tuyệt vời! Tôi thường nghĩ, nếu tài liệu của chúng ta có thể giống như bức thư của đồng chí Trần Văn thì tốt biết bao! Về điểm này, người dân thường đều mạnh hơn chúng ta. Có một cô gái đến Hà Bắc làm ăn, sau khi làm được mấy ngày, cô đã gửi một bức thư về cho người thân, nội dung bức thư chỉ có vài chữ: “nơi đây tiền nhiều, con người ngốc nghếch, đến nhanh đi!” Thật là tuyệt! nơi đây tiền nhiều đã là mồi bài rồi. Con người ngốc nghếch là thân bài. Đến nhanh đi là kết luận rồi. Chúng ta không thể làm được như vậy.

Dương nhiên, chúng ta đã nói nhiều về mặt tốt của quân đội, không thể phủ nhận được điều đó. Ngược lại, Trung Quốc với thái độ ngày càng mờ của dẫn đến đối thoại rộng rãi với thế giới, chúng ta có thể phát hiện ra rất nhiều điểm không tốt của quân đội. Chẳng hạn như về thay đổi quan niệm, quân đội chưa có hào khí tiên phong của một xã hội thời đại như thời kỳ đầu giải phóng và thời kỳ đầu “đại cách mạng văn hóa”, nhưng trong trào lưu lớn của sự thể tục hóa xã hội, quân đội lại chưa thể hiện rõ thái độ chống lại sự vênh vao, lên mặt với đời. Trong sự cấu thành chính thể của một xã hội, nếu dùng thuật ngữ của việc phát triển kinh tế để định vị quân đội, quân đội không phải là vùng đặc quyền kinh tế, cũng không phải là khu vực duyên hải, mà chỉ có thể được cho là khu vực miền Trung. Điều thật hứng thú là, việc đốc sức vực dậy chiến lược phát triển kinh tế miền Tây với thực hiện phương châm xây dựng quân đội chất lượng và mạnh về khoa học kỹ thuật được trung ương đề ra trong cùng một năm, điều này cũng có thể cho thấy rõ tình hình của quân đội Trung Quốc.

2- Vấn đề đạo đức

Làm người ư? Lương thiện không phải là muốn là được, mà còn phụ thuộc vào khả năng từng người. Trong “đại quốc sách”, tôi nói chúng ta không thể không lựa chọn những người có đầu óc thông minh, nhưng chúng ta cần

phải chọn ra người có trái tim nhân hậu. Trái tim nhân hậu là gì? Đó là người có phẩm chất đạo đức. Đạo đức tốt, xấu của một người có lẽ không quan trọng, đạo đức tốt, xấu của một dân tộc mới là vô cùng quan trọng. Đạo đức tốt, xấu của một quan chức có lẽ không quan trọng, đạo đức tốt, xấu của một tập thể lãnh đạo mới là quan trọng. Người tốt có thể sử dụng nhằm người xấu, nhưng người xấu tuyệt nhiên không thể sử dụng nhằm người tốt. Chúng ta đã tiến hành khảo sát nhiều về cán bộ, nhưng lật lại lý lịch, tiểu sử cán bộ, đương nhiên không có những tiêu chuẩn đánh giá về đạo đức cá nhân của cán bộ. Điều này khiến cho cán bộ của chúng ta không cần phải quan tâm tới cấp dưới, càng không cần gánh vác nghĩa vụ đạo đức gì, chỉ cần “nịnh cấp trên” thì mọi việc đều suôn sẻ. Ngày nay, Trung Quốc đang sai bước tiến lên cũng đã bộc lộ rõ rất nhiều vấn đề. Tất cả các vấn đề đều là chỉ chế độ, mà tất cả các vấn đề của chế độ đều là chỉ văn hóa, mà tất cả các vấn đề về văn hóa đều là chỉ tôn giáo. Đạo đức chính là văn hóa. Đạo đức chẳng phải là một hình thức thể hiện của tôn giáo? Tôi luôn suy nghĩ về vấn đề này. Tính dân tộc của dân tộc Trung Hoa có rất nhiều điều đáng để bàn luận và cải thiện. Tính dân tộc chính là đạo đức.

Tôn giáo đã quyết định văn hóa, văn hóa đã quyết định tính cách của dân tộc, tính cách của dân tộc đã quyết định vận mệnh của dân tộc đó. Lấy việc chống tham nhũng làm ví dụ. Chúng ta không thể hoàn toàn xóa bỏ tận gốc sự tham nhũng đó. Xây dựng chế độ xã hội hoàn thiện là một biện pháp, nhưng biện pháp cơ bản vẫn cần bắt tay từ lĩnh vực văn hóa. Ví dụ, về “mức lương cao mà lại duy trì được sự liêm khiết”. Ở Trung Quốc, lương cao chưa chắc duy trì được sự liêm khiết. Vì sao? Văn hóa Trung Quốc mang đậm màu sắc “văn hóa gia đình”. Có ba điều bất hiếu mà điều bất hiếu nhất đó là không có con trai nối dõi tông đường. Càng nhiều con, càng nhiều phúc. Đời cha nhất định cần phải để lại tiền của cho con cháu. Điều này đương nhiên khác hẳn với văn hóa phương Tây. Những người làm cha như chúng ta, bản thân lương bổng có cao đến đâu vẫn muốn để lại tiền của cho con cái, bởi thế người ta vẫn cứ tham. Điều này cũng là một trong những nguyên nhân tạo thành “văn hóa hối lộ” của quan trường Trung Quốc. Việc hình thành văn hóa Trung Quốc có 3 nhân tố chủ yếu sau:

- Môi trường sinh tồn. Từ cổ đến nay, dân số của Trung Quốc đều nhiều hơn so với châu Âu. Người phụ nữ Trung Quốc bị “văn hóa gia đình”

biến thành công cụ sinh nờ. Diện tích đất đai của người châu Âu rộng hơn rất nhiều so với người Trung Quốc, nhưng họ có thể vẫn cảm thấy chật, hẹp, khó thở, muốn lại một lần nữa khai phá vùng đất mới, bởi thế mới có sự khai phá các đại lục mới. Người Trung Quốc chiến đấu trong môi trường xấu này, sự sinh tồn rất là tàn khốc. Nhưng khi nói về sự hình thành của nền văn hóa mà chỉ luôn nhấn mạnh đến môi trường là chưa được. Môi trường xấu sinh ra một nền văn hóa xấu, môi trường tốt vẫn có thể sinh ra một nền văn hóa xấu. Đối với việc hình thành nền văn hóa Trung Quốc cần xét từ hai mặt. Từ xưa đến nay, thảm thực vật của Trung Quốc được cho là rất tốt, khắp nơi là rừng. Trữ lượng than đá của Sơn Tây vô cùng phong phú, đó là bằng chứng về rừng cổ xưa. Do có quá nhiều rừng, con người không cần đi quá xa mới có thể lấy được gỗ, cho nên làm nhà bằng gỗ vừa đơn giản, vừa thuận tiện. Cùng với thời gian, kiến trúc của Trung Quốc đã hình thành kiểu cấu trúc thô mộc. Khi tiến sang thời đại văn minh, các dân tộc châu Âu có môi trường tương đối xấu hơn nhiều so với Trung Quốc, cây ít, đá nhiều. Họ muốn làm nhà chỉ có cách lên núi lấy đá mà làm. Theo thời gian, kiến trúc phương Tây hình thành kiểu cấu trúc gạch đá. Qua nhiều nghìn năm sau, rừng của chúng ta đã bị đốn sạch hết rồi, kiến trúc kiểu thô mộc đã bị sụp đổ. Kiến trúc kiểu gạch đá của phương Tây vẫn được lưu giữ, rừng cũng vẫn được bảo tồn. Ở Italia bạn có thể nhìn thấy kiến trúc của 2 nghìn năm trước, tương đương với đời Tần, Hán của Trung Quốc. Hiện nay ở Trung Quốc ngay cả kiến trúc đời nhà Minh cũng hiếm nhìn thấy.

- Tôn giáo. Trung Quốc có 3 tôn giáo chủ yếu: Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo (tôi coi Nho giáo cũng là một loại tôn giáo). Ba tôn giáo này không thể thoái thác trách nhiệm đối với việc hình thành trạng thái tâm lý và đạo đức ngày nay của người Trung Quốc. Lịch sử chứng minh 3 tôn giáo này cơ bản không thể chấn hưng Trung Hoa. Có người từng hỏi cách nhìn nhận của tôi đối với "xxx", tôi nói cách nhìn nhận của tôi đối với "xxx" là không có cách nhìn nhận nào hết. Căn bản tôi không nhìn thẳng vào vấn đề đó. Đạo giáo, Phật giáo đều không đáng được đề cập nữa là "xxx" thì càng không đáng được đề cập, thậm chí ngay cả Tà giáo đều không tác động mạnh đến trạng thái tâm lý và đạo đức của người Trung Quốc. Điều đó khiến tôi làm phép so sánh giữa đạo Cơ đốc của phương Tây với tôn giáo của Trung Quốc. Văn hóa Trung Quốc giáo dục chúng ta tính "nhân chi sơ, tính bản thiện" (tức là con người

khi mới chào đời đã có bản tính lương thiện). Tôn giáo của phương Tây ngược lại hẳn, nó cho rằng con người sinh ra là ác độc, bản tính của con người cũng là ác độc. Vì thế tôn giáo phải kiềm chế bạn, bắt bạn phải suy ngẫm về chính mình. Văn hóa phương Tây cho rằng con người là có tội với tổ tông (Cơ đốc giáo chỉ tội của thủy tổ loài người là Adam và Eva đã ăn trộm trái trí tuệ - trái cấm trong vườn Eden. Tội này truyền mãi muôn đời, trở thành căn nguyên của mọi tội ác và tai họa), tâm địa của con người là đen tối. Thừa các đồng chí, có người trong số chúng ta đã trải qua cuộc “Đại cách mạng văn hóa”, sự đen tối nhất ở đó là gì. Sự đen tối nhất là trong tim của con người. Trong tâm hồn của mỗi người đều có mặt rất xấu xa. Văn hóa phương Tây mở xé, thể hiện rõ nét, phê phán và khống chế nó, còn văn hóa phương Đông thì ngược lại bao bọc nó, nuôi dưỡng nó. Nhà thờ của phương Tây có phòng xưng tội. Sau khi bước vào nhà thờ, những gì xấu xa tội lỗi bạn đều có thể nói ra và cảm thấy thanh thản, tâm hồn được trong sạch. Khi ở Mỹ, tôi đã từng ngồi một ngày bên ngoài nhà thờ và đã phát hiện ra một cảnh tượng hết sức thú vị đó là mọi người vẫn thường có vẻ mặt buồn rầu khi bước vào nhà thờ, lúc đi ra sắc mặt thư thái, nhẹ nhõm. Sau này tôi mới dần dần hiểu được sự huyền bí ở trong đó. Cùng với thời gian, bạn trở thành một người mạnh khỏe, có tâm lý và tâm hồn của người đặc biệt khỏe mạnh. Con người ai cũng có ham muốn. Nhưng con người cần phải kiềm chế ham muốn của mình, cần tự mình (chứ không phải người khác) kiềm chế ham muốn của mình. Người Trung Quốc không biết kiềm chế bản thân, không biết tra khảo tâm hồn của chính mình, cho nên họ sẽ đi kiềm chế, tra khảo người khác. Đánh đập và tra khảo chính mình là một việc rất đau khổ. Chỉ khi nào có lòng tin tuyệt đối vào thần thánh, mới có thể làm được như vậy.

Rất nhiều đồng chí từng đi qua nhà thờ của phương Tây, thần thánh ở đó xuất hiện với hình tượng máu chảy ròng ròng, chịu khổ chịu nạn. Khi Giêsu bị đóng đinh trên giá chữ thập, Đức Mẹ không đổ máu, nhưng rơi lệ. Đó chính là sự hóa thân của con người, là sự khổ đau của con người, là sự hóa thân của tư tưởng. Thần thánh trong tôn giáo của phương Tây nhìn có vẻ là thần thánh, nhưng thực chất là con người. Cái chết của Giêsu đã hoàn tất việc thoát biến từ thần thánh thành con người. Chỉ có con người mới có thể chết. Nhưng thần thánh trong đền chùa của Trung Quốc mới là thần thánh. Bạn hãy xem những hình tượng này của thần thánh. Bụng phệ chầy xệ, không lo không

nghe, nhận nhờ cười cợt, hưởng thụ hương khói của nhân gian. Vị nào cũng ăn béo múp, béo míp. Người phương Tây vào nhà thờ để sám hối. Chúng ta vào đền chùa để hồi lộ. Chẳng phải thế hay sao? Vì khi chúng ta muốn làm tốt một việc gì đó, sẽ đi cầu khẩn thần thánh, bỏ tiền mua hương thắp lên, hoặc đặt lên các loại quả mà nhân gian chúng ta hay ăn làm cống phẩm, rồi im lặng cầu nguyện. Đây không phải là hồi lộ thì là cái gì? Người phương Tây vào nhà thờ để giải thoát khổ đau về tinh thần. Chúng ta vào đền chùa để giải quyết những khổ đau trong cuộc sống thực tế. Thần thánh của tôn giáo phương Tây đang chịu khổ, nhưng nhân dân không chịu khổ. Thần thánh của phương Đông đang hưởng lạc, nhưng nhân dân đang chịu khổ. Đây chính là sự khác biệt lớn nhất của tôn giáo phương Đông và phương Tây. Nhà thờ của nước ngoài luôn được xây dựng ở trung tâm thành phố, rất gần với dân. Đền chùa của Trung Quốc luôn được xây dựng ở trong núi cao rừng già, xa lánh với dân. Tôi từng nói người Trung Quốc về cơ bản là dân tộc không có tín ngưỡng. Không có tín ngưỡng, không phải là không có hình thức tín ngưỡng. Ngược lại, thứ mà người Trung Quốc tin là phức tạp nhất, bao gồm đại sự khí công người ta cũng tin. Cái gì cũng tin, nhưng thực chất là chẳng tin cái gì. Trong lòng người Trung Quốc không có vị trí của một vị thần vĩnh hằng. Nói sâu hơn một chút, chính là không có sự theo đuổi đến cùng về tinh thần văn hóa. Những loại người đó không mở rộng phạm vi quan tâm của mình ra đến ngoài gia đình, thậm chí cá nhân. Nếu mở rộng ra, chắc chắn sẽ làm hại người khác. Một dân tộc như vậy làm sao không có chuyện “năm bè bảy mảng”? Ở các nước phương Tây, một chiếc xe hỏng trên đường, dường như tất cả các xe khác sẽ dừng lại, hỏi bạn có cần giúp đỡ gì không. Ở Trung Quốc, đại đa phần các xe đều làm ngõ, khó khăn lắm mới có người dừng lại hỏi bạn, và trong đầu họ sẽ luôn hoài nghi, anh đang làm gì? Anh có mục đích gì? Tuy một giọt nước là vô cùng nhỏ bé, nhưng giọt nước này quả thực có thể ôm trọn mặt trời. Hàng nghìn năm nay, trong cuộc cạnh tranh giữa phương Đông và phương Tây, phương Tây đã chiến thắng; trong cuộc cạnh tranh giữa tôn giáo phương Đông và phương Tây, tôn giáo phương Tây cũng chiến thắng. Chiến thắng của phương Tây là chiến thắng như thế nào? Tôi cho rằng đó là chiến thắng về tinh thần. Nếu không có tín ngưỡng sẽ không có sức mạnh về tinh thần. Những cái mà chúng ta thiếu, chính là những cái mà người ta có. Lấy việc xây đền chùa để nói, người phương Tây xây đền chùa luôn bạt hẳn một đỉnh núi. Đây là một kiểu khí thế, một kiểu dùng cam đảm đấu tranh với thiên

nhien. Còn người Trung Quốc xây đền chùa, luôn xây trong núi sâu. Xem ra là sự hòa hợp thành một khối hài hòa với núi rừng, trên thực tế là một kiểu đầu cơ. Có bức tranh cổ, tên là “Chùa cổ trong núi sâu” rất nổi tiếng, nhưng trong bức tranh không thấy xuất hiện một bức tường, hay là một viên ngói nào cả, bức tranh đó vẽ những gì? Giữa hai ngọn núi có một con đường nhỏ, một vị hòa thượng đang gánh đôi thùng đi lấy nước. Rốt cuộc, ý của bức tranh này là gì? Chính là nói trong núi sâu có một ngôi chùa cổ, chùa và núi hòa hợp làm một. Chúng ta chắc chắn cho rằng ý của bức tranh này là rất khôn khéo. Tâm lý đầu cơ của người Trung Quốc rất nặng, đều hy vọng không chịu làm mà lại có ăn. Ngày nay, trong thời đại cải cách mở cửa, có biết bao nhiêu người lao vào thương trường, ai cũng nghĩ “ngày mai sẽ đến lượt mình.” “Hãy để một số người giàu lên trước”, ai cũng muốn mình là một trong số người giàu có đó. Nhận được sự giáo dục “Vi nhân dân phục vụ” đã nhiều năm, vậy mà họ lại muốn trở thành đối tượng được phục vụ. Trước đời Tần, người Trung Quốc không như vậy. Nhưng sau đời Hán, đặc biệt là sau khi Lưu Triệt (hoàng đế thứ 7 nhà Tây Hán) độc tôn Nho giáo, thì người Trung Quốc mới thay đổi. Tôi thích đọc “Sử ký” nhất. Đọc hết “Sử ký” mà tôi không thấy có đoạn nào miêu tả về những kẻ phản bội. Ngày nay, chúng ta có bao nhiêu kẻ phản bội! Ngày xưa, rất ít người cáo giác. Ngày nay người cáo giác có ở khắp nơi! Hôm qua, Chính ủy Đại học công trình không quân Vương Hồng Sinh đến thăm tôi, trước đây, chúng tôi từng là chiến hữu ở Ban Chính trị không quân, hai chúng tôi nhắc đến một câu chuyện như thế này: ở đơn vị của Vương Hồng Sinh có một cán sự, là người được lãnh đạo rất coi trọng, đồng nghiệp của anh ta quan hệ bất chính với một cô gái, anh ta liền bê một chiếc ghế băng đến cửa phòng của đồng nghiệp ngồi suốt đêm, cho đến khi bắt được quả tang hai người đó quan hệ bất chính với nhau. Sau đó, anh ta được biểu dương. Tôi tức giận mãi không thôi. Tôi nói: “sức mạnh gì đã khiến anh ta ngồi trong đêm lâu như vậy? Chắc chắn là một loại ý thức tội phạm.

Thời xưa, Bảo Định, Dịch Huyện, Dịch Thủy là nơi sinh ra Kinh Kha, Cao Tiệm Ly, Điền Quang, Phàn Ư Kỳ (thời Chiến Quốc). “Gió vù vù, hê hê Dịch thủy lạnh lẽo, tráng sĩ một đi hê không trở lại.” Trong cuộc kháng chiến chống Nhật, phủ Bảo Định là nơi có nhiều Hán gian nhất. Khi làm nhà văn tôi từng đến Bảo Định sưu tầm dân ca, có một ông nông dân hát cho tôi nghe một bài ngày xưa: “Năm đó lũ giặc vào thôn, chúng tôi vác súng đi lính...”. Sau này tôi mới biết anh ta làm lính gì, lính ngục. Ở nước ngoài không phải không

có kẻ phản bội, nhưng ít hơn rất nhiều so với Trung Quốc. Đây là kiểu sức mạnh gì đang tác động lên họ? Đó là sức mạnh của tinh thần. Năm 1986, khi vừa đến nước Mỹ, đêm khuya tôi đi ra ngoài, khi tín hiệu đèn đỏ sáng lên, không có bất kỳ chiếc xe nào chạy cả, đèn ngã tư cả các xe ô tô đều tự động dừng lại. Tôi không hiểu vì sao, bao sao người Mỹ lại ngoan như vậy. Sau này tôi mới hiểu ra, đây là một kiểu kiểm chế bản thân của họ. Kiểm chế bản thân là sự cứu vớt của tâm hồn. Tinh tiết nhỏ nên như vậy, tinh tiết lớn càng nên như thế. Người Nhật Bản nói rằng trận địa của người Trung Quốc rất dễ bị phá vỡ. Lê Minh có một câu nói rất hay: “tôn giáo của Trung Quốc đã biến nhân dân thành bầy cừu.” Cùng cổ thủ trận địa như nhau, tuy người phương Tây cũng sợ hãi nhưng họ có thể không chế bản thân. Còn chúng ta thì sao? Trước tiên, chúng ta hy vọng có người khác đứng lên làm bia đỡ đạn. Nhìn thấy người khác bỏ chạy, trong đầu nghĩ, tại sao lại chạy? Thế là tôi cũng muốn bỏ chạy luôn. Anh làm lính ngự được ăn ngon mặc đẹp, tôi cũng làm. Anh tham ô, tôi cũng tham ô. Tôi không thể chịu thiệt hơn so với anh. Ở các nước phương Tây không phải không có chuyện nhận hối lộ, nhưng nhìn tổng thể họ ít hơn chúng ta. Khi họ nhận hối lộ, lương tâm và tinh thần sẽ trói buộc họ. Phó Chủ tịch Quân ủy trung ương Trì Hạo Điền từng kể một câu chuyện, câu chuyện đó có ấn tượng rất sâu sắc đối với tôi. Ông kể, trong thời kỳ kháng chiến chống Nhật, ở căn cứ địa Giao Đông, chỉ có 7, 8 tên giặc Nhật vác lá cờ Mặt Trời (cờ của Nhật Bản) đi càn, vậy mà 3, 4 vạn quân dân ở căn cứ địa phải “chạy loạn”. Sói đuổi cừu mà. Một cô gái bị cướp trên xe buýt, xe chạt cứng người mà không ai dám lên tiếng, cô ấy cảm thấy tức giận nói: “Ngày xưa, bố tôi từng nói một tên giặc Nhật có thể cai quản một huyện của chúng ta, trước đây tôi không tin, nhưng bây giờ thì tôi tin rồi.” Còn có một cô gái, là một nhân viên kiểm soát vé. Trong thời kỳ “Cách mạng văn hóa”, ga tàu lúc nào cũng đông nghịt, hễ tàu vào ga, là mọi người ùn ùn chen lấn để vào ga lên tàu. Cô gái này nói, nhiều người như vậy, một đứa con gái như tôi không thể bắt được hết, tôi không muốn bắt hết tất cả, nên tôi phải bắt ai đây? Bắt người đầu tiên chen vào vậy. Thế là một người ngoan ngoãn xếp hàng. (còn tiếp).